

Số: 896 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp tỉnh và 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;  
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp tỉnh theo Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và PTNT (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, lĩnh vực và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Handwritten signature*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.





**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH, SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Được thu thập, theo Quyết định số: 86 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>					
<b>Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư</b>					
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư;</li><li>- Giải quyết kiến nghị:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bên mời thầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư;</li><li>- Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu;</li><li>+ Người có thẩm quyền: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu)</li><li>- Người có thẩm quyền giải quyết (Chủ tịch UBND cấp tỉnh)</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Đầu thầu;</li><li>- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP;</li><li>- Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT</li><li>- Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016</li></ul>

<p>2 Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư</p>	<p><b>kiến nghị của nhà đầu tư.</b></p> <p>Gửi văn bản kiến nghị: 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư;</p> <p>- Giải quyết kiến nghị: + Bên mời thầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư;</p> <p>- Trường hợp bên mời thầu không có văn bản trả lời hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu;</p> <p>+ Hội đồng tư vấn: giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư;</p> <p>- Trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà đầu tư đề nghị người</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch – Đầu tư</p> <p>Địa chỉ: 02 Hoàng Hoa Thám, TP Pleiku, Gia Lai.</p>	<p>Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng</p>	<p>- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP. - Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016</p>
--	---	---	---	--

		<p>có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến bên mời thầu, nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị;</p> <p>+ Người có thẩm quyền: 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.</p>			
--	--	---	--	--	--

**Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu**

1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với chủ đầu tư và bên mời thầu kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, 05 ngày làm việc đối với người có thẩm quyền kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p>	<p>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc sở được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu) trong trường hợp mua sắm thường xuyên,</p> <p>- Chủ đầu tư (sở,</p>	<p>- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP - Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016</p>
---	--	--	--	---

		<p> cơ quan thuộc tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</p> <p>- Người có thẩm quyền giải quyết (Chủ tịch UBND cấp tỉnh)</p>		
Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với chủ đầu tư và bên mời thầu kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong vòng 20 ngày, 05 ngày làm việc đối với người có thẩm quyền kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị hoặc nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Địa chỉ: Địa chỉ: 02 Hoàng Hoa Thám, TP Pleiku, Gia Lai.</p>	<p>Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng</p>	<p>- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. - Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016</p>

### LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thẩm định phê duyệt đề cương, dự toán kinh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Điều 7, Thông tư số 22/2015/TT-
--	--------------------------------------	---------------------------------

1	phí xây dựng dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Địa chỉ: Địa chỉ: 02 Hoàng Hoa Thám, TP Pleiku, Gia Lai.		BNNPTNT      ng 10/6/2015
---	--	---------------------------------	--	--	------------------------------

